

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HS - ST

Ngày: 15 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Phạm Kim An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐHS - ST ngày 01/3/2019 đối với các bị cáo.

1. **Vũ Văn T**, sinh ngày 20/10/1983 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Trần Thị H T, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

2. **Phạm Văn T**, sinh năm 1966 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị H (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị X, sinh năm 1968 và có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

3. **Vũ Văn H**, sinh ngày 20/5/1962; tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức N (đã chết) và bà Mai Thị ; có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1966 và có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

4. **Vũ Trung H**, sinh ngày 06/5/1989 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Đỗ Thị T; có vợ là Phạm Thị Kim T, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

5. **Đặng Ngọc H**, sinh ngày 18/10/1985 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc Đ và bà Mai Thị X; có vợ là Đỗ Thị N, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

6. **Đinh Quang V**, sinh ngày 02/9/1981 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Bùi Thị T; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

7. **Phạm Văn D**, sinh ngày 11/9/1967 tại xã X, huyện , tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn và bà Vũ Thị (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị X, sinh năm 1971 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

8. Phạm Công H, sinh ngày 25/01/1992 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 5A, ngõ 207, ngách 77, hẻm 31, tổ dân phố 5A, cụm 3, phường K, quận T, Thành Phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công V và bà Mai Thị N; có vợ là Phạm Thị Khánh H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

9. Đỗ Hiệp D, sinh ngày 24/10/1993 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Đinh Thị T; có vợ là Lê Thị M, sinh năm 1997 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

10. Nguyễn Đức H, sinh ngày 16/10/1993 tại xã Xuân T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tập thể Trung đoàn 17, xã N, huyện T, Thành Phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Lâm và bà Nguyễn Thị Hồng T; có vợ là Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1995; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

11. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 02/7/1994 tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Ki, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C và bà Mai Thị H; có vợ là Phạm Thị D, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

12. Phạm Văn H, sinh ngày 15/10/1993 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 5A, cụm 3, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Mai Thị N; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

13. Phạm Đức T, sinh ngày 28/7/1994 tại xã Xuân T, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị X; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2018 năm 2006; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/11/2018 đến ngày 28/11/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện Xuân T tỉnh Nam Định; “có mặt”.

3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1977, nơi cư trú: Xóm 5, xã Xuân T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 24/11/2018, sau khi ăn cỗ tại nhà Vũ Văn Đ ở xóm 5, xã , huyện X, tỉnh Nam Định xong thì Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ T H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T, ngồi uống nước và xem bóng đá. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, anh Đ say rượu đi ngủ, 13 đối tượng trên cùng rủ nhau lên tầng hai nhà anh Đ đánh bạc ăn tiền. Thấy nền nhà ở phòng tầng hai nhà anh Đ có sẵn 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân, các quân bài có thứ tự từ A, 2,,,10. J, Q, K gồm 04 chất cơ, rô, tép, bích, mặt sau các quân bài có nhiều màu sắc khác nhau. Các đối tượng chia nhau làm hai chiều để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh Liêng và đánh Lốc, cụ thể:

Chiều bạc thứ nhất gồm: Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H ngồi thành vòng tròn chơi đánh liêng. Các đối tượng sử dụng bộ bài 52 quân và quy định đặt tiền sàn 50.000đ/ván, ngoài ra T, T, T H, H, V, D, C, H còn chơi gà riêng với nhau mỗi ván 10.000đ. Bắt đầu ván bài, mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài. Người có bài cao nhất thì được thắng và được ăn toàn bộ tiền sàn còn lại và tiền tố. Bài cao nhất là “Sáp”, gồm ba lá bài giống nhau sau đó đến Liêng gồm ba lá bài liên tiếp nhau, rồi đến “Ảnh” gồm ba lá bài đầu hình gồm các quân J, Q hoặc K. Khi không có “Sáp”, “Liêng”; “Ảnh” thì tính từ A, 2, 3...9 tương tự từ 1 đến 9 điểm, 10, J, Q, K tương đương 0 điểm, ai có số điểm cao hơn thì thắng. Sau khi chia

bài, ai tự tin bài mình cao nhất sẽ tổ, không hạn chế số lần, tổ thấp nhất là 10.000đồng/1 ván, cao nhất là 100.000đ/1 ván.

Chiếu thứ hai gồm: Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức Th, ngồi thành vòng tròn chơi đánh “Lốc” và quy định 5000đồng/lá bài. Các đối tượng sử dụng bộ bài 52 quân. Mỗi người chơi sẽ được chia 10 lá khi bắt đầu ván bài.

Ở ván đầu tiên, người giữ quân bài nhỏ nhất trong nhóm sẽ được đánh trước. Từ ván thứ hai trở đi, người về nhất của ván trước sẽ giành được quyền đánh trước, đánh theo vòng tròn ai hết bài trước người đó sẽ thắng, những người còn lại đếm lá bài trên tay cộng tiền trả cho người thắng tương ứng một lá bài là 5.000đồng, ai không đánh được lá bài nào thì bị cháy và phải trả cho người thắng số tiền 70.000đ, ai bị bắt tứ quý thì phải trả cho người bắt 100.000đ, ai xin lốc mà không ai bắt được thì mỗi người chơi phải trả cho người bắt 100.000đ, người xin lốc mà bị người chơi bắt lốc thì phải trả cho người bắt 500.000đ.

Cả nhóm chơi đến khoảng 0 giờ 50 phút ngày 25/11/2018, tổ tuần tra Công an huyện phối hợp với Công an xã Xuân Thượng phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc đánh liêng số tiền là 10.340.000đ, thu trên chiếu đánh lốc số tiền là 5.740.000đ, tổng là 16.080.000đ và 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài các đối tượng vừa sử dụng để đánh bạc.

Về số tiền sử dụng vào việc đánh bạc quá trình điều tra xác định được như sau:

Tiền đánh “Liêng”:

- Khi bắt đầu chơi Vũ Văn T bỏ ra 2.650.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 1.600.000đ, bị thu giữ trên chiếu 1.050.000đ.

- Phạm Văn T bỏ ra 1.550.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 1.380.000đ, bị thu giữ trên chiếu 2.930.000đ.

- Vũ Văn H bỏ ra 1.390.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thua 370.000đ, bị thu giữ trên chiếu 1.020.000đ.

- Vũ Trung H bỏ ra 1.250.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 550.000đ, bị thu giữ trên chiếu 700.000đ.

- Đặng Ngọc H bỏ ra 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 60.000đ, bị thu giữ trên chiếu 1.060.000đ.

- Đinh Quang V bỏ ra 950.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 50.000đ, bị thu giữ trên chiếu 1.000.000đ.

- Phạm Văn D bỏ ra 900.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 670.000đ, bị thu giữ trên chiếu 1.570.000đ.

- Phạm Công H bỏ ra 650.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 360.000đ, bị thu giữ trên chiếu 1.010.000đ.

Trên chiếu đánh Lốc:

- Khi bắt đầu chơi Đồ Hiệp D bỏ ra 1.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 1.900.000đ, bị thu giữ trên chiếu 3.400.000đ.

- Nguyễn Đức H bỏ ra 1.270.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 820.000đ, bị thu giữ trên chiếu 450.000đ.

- Nguyễn Xuân T bỏ ra 1.200.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 1.090.000đ, bị thu giữ trên chiếu 110.000đ.

- Phạm Văn H bỏ ra 1.020.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 730.000đ, bị thu giữ trên chiếu 1.750.000đ.

- Phạm Đức Thiện bỏ ra 750.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua 720.000đ, bị thu giữ trên chiếu 30.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc , Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp , Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T đã khai nhận hành vi đánh bạc, thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 09/CT - VKSXT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 31 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn Th, Vũ Văn , Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức Th mỗi bị cáo từ 20.000.000đ - 25.000.000đ; sung vào ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức Th đều khó khăn. Mặt khác đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt là phạt tiền để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra, các bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng, tại phiên tòa các bị cáo cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai khác của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 22 giờ 30 ngày 24/11/2018 đến 0 giờ 50 phút ngày 25/11/2018, tại nhà của anh Vũ Văn Đ ở xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H đã có hành vi cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng”, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.340.000đ. Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân Ti, Phạm Văn H, Phạm Đức T đã có hành vi cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi đánh “Lốc” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.740.000đ bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người có năng lực hành vi nhận thức được việc của mình làm, nguy hiểm hơn tệ nạn cờ bạc đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, bao gia đình tan nát cửa nhà, vợ chồng ly hôn, đánh chém, giết nhau cũng chỉ vì cờ bạc. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền, đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án này là như nhau.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt cũng như nguyện vọng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xin được phạt tiền là hình phạt chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo ở mức khởi điểm là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn cũng như đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng: 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân các bị cáo dùng để chơi là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 16.080.000đ đã thu giữ của các bị cáo, xét số tiền của các bị cáo dùng chơi đánh bạc là khoản tiền bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo: Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chủ nhà là vợ chồng anh Vũ Văn Đ, các bị cáo đều khai: Khi lên tầng hai chơi thì vợ chồng anh Đ đã đi ngủ, các bị cáo tự ý chơi, không hỏi ý kiến chủ nhà nên không đủ căn cứ trách nhiệm hình sự đối với vợ chồng anh Đức. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở rút kinh nghiệm đối với vợ chồng anh Vũ Văn Đ là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ

Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D; Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T.

Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu số tiền 16.080.000đ của các bị cáo do đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ.

Những vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27/CCTHA lập ngày 21/02/2019 và biên lai thu tiền số AA/2012 - 06171 cùng ngày giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Vũ Văn T, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Trung H, Đặng Ngọc H, Đinh Quang V, Phạm Văn D, Phạm Công H, Đỗ Hiệp D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn H, Phạm Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Xuân Trường;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện ;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã X;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Phạm Ngọc Long**

- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

